TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/**2019/DS-PT
Ngày: 22/3/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Doãn Đình Quyến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Phan Văn Hoàn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLPT-DS ngày 19/12/2018 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 09/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 172/2019/QĐPT-DS ngày 03/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Bá Đ

Địa chỉ: 1/12 đường C, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Văn L

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà H'M Niê.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà H'M Niê.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thì nội dung vụ án như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Do có quan hệ quen biết, mua bán xăng dầu với nhau, ngày 31/12/2014 giữa anh Phạm Bá Đ và bà H M Niê chốt nợ tiền mua xăng dầu và lập 01 hợp đồng vay tiền, ghi nhận nội dung bên A (bên cho vay) là anh Phạm Bá Đ với bên B (bên vay tiền) là bà H M Niê, theo thỏa thuận trong hợp đồng thì anh Đ cho bà H M Niê vay số tiền 645.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 31/12/2014 đến hết ngày 31/12/2017, với mức lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng được tính từ ngày lập hợp đồng vay, tiền lãi tính vào ngày cuối hàng tháng và tiền gốc trả vào ngày 31/12/2017. Mặc dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà H M Niê vẫn chưa trả được tiền nợ gốc và lãi suất, nên anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H M Niê phải có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền nợ gốc là 645.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 31/12/2014 tạm tính đến ngày 30/5/2018, mức lãi suất 1%/tháng.

Nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/10/2018 là 46 tháng, với mức lãi suất là 1%/tháng, cụ thể: 645.000.000 đồng x 1% x 46 tháng = 296.700.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi suất yêu cầu bà H M Niê phải trả là 941.700.000 đồng.

Đối với ông Y T Ayun là chồng bà H M Niê đã xác định không liên quan đến giao dịch mua bán xăng dầu, mọi việc đều do bà H M Niê thực hiện vì khi đó ông còn đương chức chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, ông Y T Ayun từ chối tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa. Nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bà H M Niê phải có nghĩa vụ trả nợ và không yêu cầu ông Y T Ayun phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà H M Niê trả nợ.

- Bị đơn bà H M Niê trình bày: Từ năm 2009 giữa bà và anh Đ có mối quan hệ làm ăn, mua bán xăng dầu với nhau, đến ngày 31/12/2014 hai bên có đối chiếu và chốt nợ, xác định bà còn nợ anh Đ tiền mua xăng dầu là 645.000.000 đồng, do làm ăn khó khăn và nhiều người nợ tiền, chưa thu được nợ nên chưa có tiền trả cho anh Đ. Bà H M Niê đã nói sẽ giao đất rẫy để trừ nợ, nếu giá trị rẫy cao hơn số tiền nợ thì anh Đ trả lại tiền cho bà nhưng anh Đ không đồng ý. Nay anh Đ khởi kiện thì bà H M Niê thừa nhận còn nợ số tiền gốc là 645.000.000 đồng và đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả nợ.

Về yêu cầu tính lãi suất phát sinh trên số tiền nợ 645.000.000 đồng tình từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/10/2018 và với mức lãi suất 1%/tháng thì bà H M Niê không đồng ý, bà H M Niê chỉ đồng ý trả lãi suất tình từ ngày có đơn khởi kiện là 18/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất là 0,6%/tháng vì khi hai bên lập hợp đồng vay tiền anh Đ nói là không tính lãi suất và cũng đã có lãi trong mua bán xăng dầu.

Việc mua bán xăng dầu, chốt nợ, nhận nợ số tiền 645.000.000 đồng đều do một mình bà H M Niê đứng ra giao dịch và chịu trách nhiệm nên ông Y T Ayun không biết, bà đồng ý một mình có nghĩa vụ trả nợ và không yêu cầu ông Y T Ayun phải có nghĩa vụ cùng trả nợ.

Đối với các tài liệu, chứng cứ bà H M Niê đã nộp gồm: 01 giấy nộp tiền ngày 11/4/2017; 01 giấy nộp tiền 14/4/2017; 01 giấy nộp tiền ngày 25/4/2017; 01 giấy nộp tiền ngày 31/5/2017; 01 giấy nộp tiền ngày 21/7/2017; 01 giấy nộp tiền mặt ngày 21/7/2017; 01 giấy nộp tiền ngày 03/8/2017; 01 giấy nộp tiền ngày 01/9/2017; 01 phiếu thu tiền vay; 01 giấy viết về việc nhận tiền mua xăng dầu viết trên giấy vở học sinh; 01 chứng từ giao dịch, bà H M Niê cung cấp để chứng minh là bà có quan hệ mua bán xăng dầu với anh Đ, việc mua bán xăng dầu vẫn diễn ra và kéo dài từ sau ngày lập hợp đồng vay tiền đến khi anh Đ khởi kiện mới dừng lại. Các khoản tiền nộp, chuyển trả là thanh toán tiền mua xăng dầu trong giai đoạn từ ngày 31/12/2014 đến tháng 5/2018, không phải để trả cho số tiền nợ 645.000.000 đồng nên bà H M Niê không yêu cầu được khấu trừ và xem xét giải quyết các vấn đề liên quan đến các tài liệu, chứng cứ này.

Tại bản án số 18/2018/DS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã quyết định: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471; 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Bá Đ.

- Buộc bà H M Niê phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Bá Đ tổng số tiền 941.700.000 đồng (chín trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 645.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/10/2018 là 296.700.000 đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H M Niê phải chịu 40.251.000 đ (Bốn mươi triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Phạm Bá Đ các khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm: Số tiền 14.900.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004862 ngày 04/6/2018 và số tiền 6.611.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004924 ngày 22/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23/11/2018, bị đơn bà H M Niê kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận tính lãi suất từ ngày 31/12/2014 đến ngày xét xử với lãi suất 1%/tháng, đề nghị tính lãi từ ngày 18/5/2018 với lãi suất 0,6%/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa đã có đủ sơ sở để xác định: Trong hợp đồng vay tiền ngày 31/12/2014 thể hiện khoản tiền vay 645.000.000 đồng có mức lãi suất 1%/tháng. Bà H M đã thừa nhận số nợ nên Tòa sơ thẩm buộc bà H M phải trả cho anh Đ 645.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ.

Về lãi suất: Bà H M không đồng ý với mức lãi suất 1%/tháng vì bà cho rằng khi bà và anh Đ lập hợp đồng vay không thỏa thuận về lãi suất và đây là khoản nợ tiền xăng dầu đã tính lãi trong đó, bà chỉ đồng ý mức lãi suất 0,6%/tháng tính từ ngày 18/5/2018 là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ tại Điều 2 của Hợp đồng vay tiền ngày 31/12/2014 thì hai bên có thỏa thuận về mức lãi suất 1%/tháng, tính vào ngày cuối cùng hàng tháng và tiền gốc trả vào ngày 31/12/2017 nên nguyên đơn anh Đ yêu cầu bà H M phải trả tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/12/2018 là phù hợp, đúng quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà H M Niê.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà H M Niê; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 09/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bên đều thừa nhận: Bà H M Niê và anh Phạm Bá Đ có quan hệ làm ăn, mua bán xăng với nhau. Ngày 31/12/2014 các bên đã thống nhất lập hợp đồng vay tiền, chuyển số nợ mua bán xăng dầu là 645.000.000 đồng thành tiền anh Đ cho bà H M vay. Thời hạn vay 03 năm kể từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/12/2017, lãi suất 1%/tháng và thỏa thuận các điều khoản khác có chữ ký của bên B (bên vay tiền) là bà H M Niê. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ mà bà H M không thực hiện đúng như cam kết của mình là vi phạm hợp đồng. Vì vậy, việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn: Bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận tính lãi suất từ ngày 31/12/2014 đến ngày xét xử với lãi suất 1%/tháng, đề nghị tính lãi từ ngày 18/5/2018 với lãi suất 0,6%/tháng. HĐXX xét thấy: Do các bên có tranh chấp về lãi suất, xét mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên tại Điều 2 của Hợp đồng ngày 31/12/2014 trong hợp đồng là 1%/tháng là không vượt quá

150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là phù hợp với Điều 467 Bộ luật dân sự nên việc cấp sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay 31/12/2014 đến thời điểm xét xử là có căn cứ. Việc bị đơn kháng cáo đề nghị tính lãi suất từ ngày 18/5/2018 với lãi suất 0,6%/tháng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà H'Măng Niê phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471; 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà H M Niê - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Bá Đ.

- Buộc bà H M Niê phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Bá Đ tổng số tiền 941.700.000 đồng (chín trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 645.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/12/2014 đến ngày 31/10/2018 là 296.700.000 đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H M Niê phải chịu 40.251.000 (Bốn mươi triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Phạm Bá Đ các khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm: Số tiền 14.900.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004862 ngày 04/6/2018 và số tiền 6.611.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004924 ngày 22/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H M Niê phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà H M Niê đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009959 ngày 28/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện KrôngBúk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Doãn Đình Quyến